

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-01-2024
V/v tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về Tranh chấp xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim H; nơi cư trú: Thôn KVT, xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lương Văn T; nơi cư trú: Đội 6, Thôn TL, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn L; nơi cư trú: Thôn KVT, xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng; vắng mặt không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên

đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L, kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng vào ngày 13-8-2005. Sau khi kết hôn chị và anh L chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên từ năm 2014 đến nay chị và anh L sống ly thân. Tại Quyết định số 78/2023/QĐCNTTLH ngày 19-4-2023 Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Văn L. Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Nhi, sinh ngày 01-01-2004 đã trưởng thành và Nguyễn Ngọc Ánh Quỳnh, sinh ngày 08-7-2010. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Anh L trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc Ánh Quỳnh, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự giải quyết. Trong thời gian chị và anh L sống ly thân, chị và anh Lương Văn T ở Thôn TL, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng chung sống với nhau như vợ chồng. Ngày 06-5-2020 chị sinh con là Lương Bảo Trọng tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng sinh số 17, quyền số 04/2020. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-6-2023 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư và công nghệ GENPLUS số 23396CG/DNA đã kết luận: Anh Lương Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Lương Bảo Trọng, độ tin cậy > 99,9999%. Do cháu Lương Bảo Trọng được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn L còn tồn tại. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Lương Văn T là cha đẻ của cháu Lương Bảo Trọng, sinh ngày 06-5-2020.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lương Văn T trình bày: Vào năm 2018 anh có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Kim H ở thôn KVT, xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian này chị H và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng và đang sống ly thân. Ngày 06-5-2020 chị Nguyễn Thị Kim H sinh con là Lương Bảo Trọng tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng sinh số 17, quyền số 04/2020. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-6-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Công nghệ GENPLUS đã kết luận: Anh có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Lương Bảo trọng với độ tin cậy > 99,9999%. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lương Bảo Trọng anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim H là vợ chồng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014 do bất

đồng quan điểm, tính cách không hòa hợp nên đã xảy ra bất hòa. Trong thời gian anh và chị H sống ly thân chị H đã chung sống như vợ chồng với anh Lương Văn T ở xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 06-5-2020 chị H sinh con là cháu Lương Bảo Trọng tại trung tâm y tế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ngày 19-4-2023 anh và chị H đã được Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 78/2023/QĐCNTTLH. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định cháu Lương Bảo Trọng là con của anh Lương Văn T anh không có ý kiến gì

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các hoạt động tố tụng khác.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, khoản 5 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Xác định anh Lương Văn T là cha đẻ của cháu Lương Bảo Trọng, sinh ngày 06-5-2020. Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Lương Văn T có hộ khẩu thường trú tại Đội 6, Thôn TL, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp xác định cha

cho con giữa chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lương Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim H và anh Lương Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh L vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự

- Về nội dung vụ án:

[3] Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Văn L xây dựng gia đình tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13-8-2005 tại Ủy ban nhân dân xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh chị hòa thuận thời gian đầu và có hai con chung. Do mâu thuẫn vợ chồng nên anh L và chị H đã được Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng giải quyết cho ly hôn theo quyết định số 78/2023/QĐCNTTLH ngày 19-4-2023. Trong thời gian chị H và anh L sống ly thân, chị H chung sống như vợ chồng với anh Lương Văn T ở Đội 6, Thôn TL, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Ngày 06-5-2020 chị H sinh con là Lương Bảo Trọng tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng sinh số 17 quyền số 04/2020. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 28-6-2020 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư và Công nghệ GENPLUS đã kết luận: Anh Lương Văn T có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Lương Bảo Trọng với độ tin cậy > 99,9999%. Nay chị Nguyễn Thị Kim H đề nghị Tòa án xác định anh Lương Văn T là cha đẻ của cháu Lương Bảo Trọng, sinh ngày 06-5-2020 là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và các Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H.

Xác định anh Lương Văn T là cha đẻ của cháu Lương Bảo Trọng, sinh ngày 06-5-2020 tại Trung tâm y tế huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng sinh số 17, quyền số 04/2020.

2. Về án phí: Anh Lương Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Ủy ban nhân dân xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền